

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Ông Mạc Ngọc Day.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 06/9/1996 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lý Văn T, sinh năm 1954; mẹ đẻ: Bàn Thị A, sinh năm 1954; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 2001; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn 61, xã Y, huyện H, tỉnh T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H là con trai ruột của Bị hại Bùi Thị H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 30/8/2022, Lý Văn T một mình từ nhà điều khiển xe mô tô biển số 23D1-419.08 đi đến tỉnh Vĩnh Phúc để làm việc. Khoảng

18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên đi theo hướng Hà Giang - Hà Nội đến Km 195+570 đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Km 61, xã Y, huyện H, tỉnh T, T phát hiện phía trước khoảng 20m bà Bùi Thị H (sinh năm 1947, trú tại thôn 61, xã Y, huyện H, tỉnh T) đang đi bộ từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo chiều đi của T. Khi bà H đi đến cách mép đường phải khoảng 1,5m theo chiều đi của T, do đi với tốc độ nhanh và không giảm tốc độ đến mức an toàn để nhường đường cho người đi bộ, phần đầu bên phải xe mô tô do T điều khiển va chạm vào phần bên trái người của bà H, làm bà H ngã đập đầu xuống đường, xe mô tô và T trượt ngã trên đường. Hậu quả, bà H bị thương tích được đưa đi cơ sở y tế để điều trị đến ngày 04/9/2022 bà H chết.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn có trong hơi thở của Lý Văn T hồi 19 giờ 50 phút ngày 30/8/2022 kết quả: 0,000 miligam/1 lít khí thở. Ngày 31/8/2022 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lý Văn T, kết quả âm tính (-).

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 30/8/2022, tiến hành Khám nghiệm hiện trường tại Km 195+570 đường Quốc lộ 2 thuộc thôn 61, xã Y, huyện H, tỉnh T. Khám nghiệm theo hướng Hà Giang - Hà Nội, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cua sang trái về phía Hà Nội mặt đường trải nhựa áp phan; tầm nhìn trên 70m; mặt đường tính từ mép ngoài 02 vạch sơn kẻ liền màu trắng hạn định lề trái phải là 6,70m; ở giữa có đỉnh phản quang và vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia hai chiều đường, tâm vạch đứt đoạn cách mép đường phải 3,37m; điểm chuẩn là cột điện bằng bê tông tròn ký hiệu “ĐL Hàm Yên 2.5/1.4.2 TBA: Km 61”; từ điểm mốc về phía Hà Giang, sang phải 21,87m là tâm điểm khởi đầu của vết cày ngắt quãng mặt đường, chiều hướng Hà Giang - Hà Nội chệch sang phải dài 07m, chỗ rộng nhất 05cm; tâm điểm khởi đầu cách mép đường phải 1,56m; tâm điểm kết thúc cách mép đường nhựa phải 92cm (vị trí số 01).

Tại Bản kết luận giám định số 1106/KL-KTHS, ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (đối với video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông từ Camera gia đình ông Cù Văn Q, sinh năm 1991, trú tại thôn 61, xã Y, huyện H, tỉnh T), kết luận: Trong thẻ nhớ gửi giám định tìm thấy file video có tên “2022_09_07_02_22_IMG_5381.MP4” mã MD5: 532 CCD 2003429810586 CED 2306D28978, ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông; file video không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung; file video được sao lưu ra đĩa DVD; diễn biến sự việc trong video được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo; khi xảy ra va chạm giao thông người phụ nữ di chuyển ngang qua đường, xe mô tô (xe máy) di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển; không có cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô (xe máy) thời điểm trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1068/KL-KTHS, ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của bà Bùi Thị H do chấn thương sọ não; cơ chế gây thương tích do va đập với vật tày gây ra.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSHY, ngày 31/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Lý Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 03 năm; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 23D1-419.08 xe đã qua sử dụng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032138 cấp ngày 18/12/2020 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 23/02/2018 cùng mang tên Lý Văn T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; người đại diện hợp pháp của Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), đề nghị xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì và cũng không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt và các vấn đề khác.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Lý Văn T.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của Lý Văn T còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các Kết luận giám định...cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, tại Km 195+570 đường Quốc lộ 2 thuộc thôn 61, xã Y, huyện H, tỉnh T, Lý Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-419.08, tham gia giao thông

đường bộ theo hướng Hà Giang - Hà Nội, không nhường đường cho người đi bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn (*vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ*) làm phần đầu bên phải xe mô tô va chạm vào phần bên trái người của bà Bùi Thị H làm bà H ngã đập đầu xuống đường, gây chấn thương sọ não, đến ngày 04/9/2022 bà H chết.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và với tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài ra bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có nghề cụ thể nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) đối với bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Ngày 14/9/2022, bị cáo Lý Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 90.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện bị hại không đề nghị gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4] Về việc xử lý vật chứng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 23D1-419.08 (xe đã qua sử dụng); 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032138 cấp ngày

18/12/2020 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 23/02/2018 cùng mang tên Lý Văn T, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo đã tự nguyện nộp tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm trước khi mở phiên tòa, tuy nhiên bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài ra bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng đã nộp; Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2023).

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh H nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử vật chứng:* Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 23D1-419.08 (xe đã qua sử dụng); 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032138 cấp ngày 18/12/2020 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 23/02/2018 cùng mang tên Lý Văn T (tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2023 giữa Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên).

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo Lý Văn T; trả lại cho Bị cáo Lý Văn T khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002113, ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (B-H);
- Những người TGT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai

